

Số: /2024/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều 4, Điều 5 Quy định về trình tự, thủ tục đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa, đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 2082/TTr-SVHTTDL ngày 09 tháng 5 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Điều 4, Điều 5 Quy định về trình tự, thủ tục đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

a) Sửa đổi khoản 3 như sau:

“3. UBND huyện, thị xã, thành phố tổ chức lấy ý kiến các cơ quan hữu quan xã, phường, thị trấn nơi có tuyến đường, phố và công trình công cộng dự kiến đặt tên, đổi tên; xin ý kiến các tổ chức Đảng, Thường trực HĐND, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể; cơ quan chuyên môn về lịch sử, văn hóa, các nhà khoa học của huyện, thị xã, thành phố, trước khi UBND cấp huyện trình Hội đồng tư vấn tỉnh. Trong thời hạn không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị tham gia ý kiến về dự thảo hồ sơ Đề án của UBND cấp huyện, các cơ quan, tổ chức, cá nhân được xin ý kiến có ý kiến tham gia bằng văn bản, gửi về UBND cấp huyện.”.

b) Sửa đổi khoản 4 như sau:

“4. UBND huyện, thị xã, thành phố hoàn thiện hồ sơ Đề án, trong thời hạn không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan; xin ý kiến thẩm định của Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng cấp tỉnh. Hồ sơ xin ý kiến gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Cơ quan Thường trực của Hội đồng tư vấn tỉnh.

a) Trong thời hạn không quá 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ Đề án của UBND cấp huyện, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xem xét hồ sơ Đề án:

- Trường hợp hồ sơ Đề án đạt yêu cầu, gửi Tờ trình đề nghị Chủ tịch Hội đồng tư vấn tỉnh tổ chức họp thẩm định Đề án.

- Trường hợp hồ sơ Đề án chưa đạt yêu cầu, gửi văn bản đề nghị UBND cấp huyện bổ sung, hoàn thiện. Trong thời hạn không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp huyện gửi hồ sơ Đề án đã chỉnh sửa, hoàn thiện về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ Đề án đã chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện của UBND cấp huyện, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi Tờ trình đề nghị Chủ tịch Hội đồng tư vấn tỉnh tổ chức họp thẩm định Đề án.

b) Trong thời hạn không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội đồng tư vấn tỉnh tổ chức cuộc họp xin ý kiến thẩm định của các thành viên trong Hội đồng.

- Căn cứ kết luận của Hội đồng tư vấn tỉnh, trong thời hạn không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày họp Hội đồng tư vấn, UBND cấp huyện: Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ Đề án; tổ chức xin ý kiến Nhân dân nơi có tuyến đường, phố và công trình công cộng dự kiến đặt tên, đổi tên (trường hợp Nhân dân thống nhất với Đề án); hoàn thiện hồ sơ Đề án gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ Đề án của UBND cấp huyện, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố công khai phương án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng

trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh để Nhân dân tham gia ý kiến trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc.

- Trường hợp Nhân dân chưa đồng thuận cao, còn có nhiều ý kiến khác nhau về Đề án, UBND cấp huyện tiếp thu, giải trình, hoàn thiện hồ sơ Đề án, gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ Đề án của UBND cấp huyện, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, giải quyết:

+ Hồ sơ Đề án đảm bảo theo yêu cầu của pháp luật, nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện công bố công khai phương án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh để Nhân dân tham gia ý kiến trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc; đồng thời, báo cáo các thành viên Hội đồng tư vấn tỉnh.

+ Khi hồ sơ Đề án có nội dung đề xuất vượt quá thẩm quyền giải quyết, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi Tờ trình đề nghị Chủ tịch Hội đồng tư vấn tỉnh tổ chức họp thẩm định Đề án. Trong thời hạn không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội đồng tư vấn tỉnh tổ chức cuộc họp xin ý kiến các thành viên trong Hội đồng. Hồ sơ đủ điều kiện khi có ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng tư vấn tỉnh thông qua, giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố công khai phương án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh để Nhân dân tham gia ý kiến trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc.

c) Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được tổng hợp ý kiến Nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoàn thiện hồ sơ Đề án, gửi xin ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

d) Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tư pháp gửi Báo cáo thẩm định.”.

c) Sửa đổi khoản 5 như sau:

“5. Hội đồng tư vấn tỉnh giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoàn thiện hồ sơ đề án trình UBND tỉnh theo quy định trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp.”.

d) Sửa đổi khoản 6 như sau:

“6. Ủy ban nhân dân tỉnh họp xem xét Đề án, hoàn thiện, trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong thời hạn không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ Đề án do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo.”.

e) Sửa đổi khoản 7 như sau:

“7. Trên cơ sở ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trong thời gian không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc, UBND tỉnh hoàn thiện hồ sơ, trình Hội đồng

nhân dân tỉnh xem xét quyết định việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng và ban hành Nghị quyết hoặc ban hành quyết định theo thẩm quyền.”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 như sau:

"a) Tờ trình của UBND cấp huyện (theo Mẫu số 01 của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này);”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 như sau:

"b) Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng (theo Mẫu số 02 của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này);”.

c) Sửa đổi gạch đầu dòng thứ 2, điểm b, khoản 1 như sau:

"Bản đồ xác định vị trí cụ thể các đường, phố và công trình công cộng dự kiến đặt tên kèm theo Bản đồ định hướng phát triển hệ thống giao thông, Bản đồ định hướng phát triển không gian đô thị, Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đô thị (thuộc hệ thống bản đồ Quy hoạch chung đô thị).”.

d) Sửa đổi điểm a khoản 3 như sau:

"a) Hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều này;”.

e) Bổ sung khoản 4 vào Điều 5 như sau:

"4. Cách thức thực hiện: nộp hồ sơ và trả kết quả bằng hình thức điện tử qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD office) hoặc hình thức điện tử phù hợp khác.”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 30 tháng 5 năm 2024.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh Thanh Hóa;
- Công báo tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đầu Thanh Tùng**

**PHỤ LỤC**  
**MẪU TỜ TRÌNH, ĐỀ ÁN ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ**  
**VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2024/QĐ-UBND  
ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Mẫu số 01	Tờ trình đề nghị thẩm định Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng
Mẫu số 02	Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN (TX, TP).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TTr-UBND

(1).....ngày.....tháng.....năm.....

### TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thẩm định Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn Thị trấn....., huyện (thị xã, thành phố) ....., tỉnh Thanh Hóa.

Kính gửi:

- Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa.

#### I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

#### II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

2.1. Căn cứ pháp lý

2.2. Văn bản về quy hoạch

2.3. Văn bản chỉ đạo có liên quan

#### III. QUY TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

#### IV. ĐỀ XUẤT ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

UBND huyện (thị xã, thành phố)..... đề xuất đặt tên, đổi tên ...(2)..đường, phố (...(2)..đường, ...(2).. phố) và ...(2)..công trình công cộng trên địa bàn thị trấn....., huyện (thị xã, thành phố)....., cụ thể như sau:

4.1. Đề xuất đặt tên. (2)...đường. Tên danh nhân (sự kiện lịch sử, danh từ có ý nghĩa ...) đề xuất đặt tên có trong Ngân hàng tên của tỉnh

4.2. Đề xuất đặt tên...(2)...phố. Tên danh nhân (sự kiện lịch sử, danh từ có ý nghĩa ...) đề xuất đặt tên có trong Ngân hàng tên của tỉnh

4.3. Đề xuất đặt tên...(2).. công trình công cộng (...(2).. công viên). Tên địa danh (sự kiện lịch sử, danh nhân,...) đề xuất đặt tên có trong Ngân hàng tên của tỉnh.

4.4. Đề xuất đổi tên...(2)...đường, phố và công trình công cộng (nếu có)

#### V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

(Gửi kèm Đề án và các tài liệu, văn bản có liên quan).

Nơi nhận:

- Như trên;
- .....;
- Lưu:.....

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

\* Ghi chú:

(1) Tên huyện (thị xã, thành phố).

(2) Số lượng.

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN (TX, TP).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../ĐA-UBND

(1).....ngày....tháng.....năm.....

**ĐỀ ÁN**  
**ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG**  
**TRÊN ĐỊA BÀN THỊ TRẤN....., HUYỆN (THỊ XÃ, THÀNH PHỐ).....,**  
**TỈNH THANH HÓA**

**Phần I**

**SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**II. CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

1. Căn cứ pháp lý
2. Văn bản về quy hoạch
3. Văn bản chỉ đạo có liên quan

**Phần II**

**THỰC TRẠNG ĐẶT TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG**  
**TRÊN ĐỊA BÀN THỊ TRẤN....., HUYỆN (THỊ XÃ, THÀNH PHỐ).....**

**I. SƠ LƯỢC LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN HUYỆN (THỊ XÃ, THÀNH PHỐ)....**

1. Vị trí địa lý
2. Lịch sử hình thành, phát triển của huyện (thị xã, thành phố)....., thị trấn.....
3. Di tích lịch sử, văn hóa và tài nguyên du lịch
4. Tình hình chung về kinh tế - xã hội
5. Hiện trạng kiến trúc, cảnh quan
6. Khái quát chung về hệ thống giao thông trên địa bàn thị trấn (thị xã, thành phố)...

**II. THỰC TRẠNG ĐẶT TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG**  
**TRÊN ĐỊA BÀN THỊ TRẤN....., HUYỆN (THỊ XÃ, THÀNH PHỐ).....**

1. Thực trạng đặt tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thị trấn....., huyện (thị xã, thành phố).....
2. Đánh giá chung

3. Đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thị trấn...., huyện (thị xã, thành phố)..... đã sử dụng ổn định, phù hợp với quy hoạch đô thị đề xuất đặt tên.

### **Phần III**

#### **PHƯƠNG ÁN ĐẶT TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ TRẤN....., HUYỆN (THỊ XÃ, THÀNH PHỐ).....**

##### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC ĐẶT TÊN ĐƯỜNG, PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN THỊ TRẤN.....HUYỆN (THỊ XÃ, THÀNH PHỐ).....**

1. Mục đích, yêu cầu
2. Nguyên tắc đặt tên
4. Quy cách biển tên đường, phố
5. Cơ sở dữ liệu Ngân hàng tên được sử dụng đặt tên đường, phố và công trình công cộng

##### **II. PHƯƠNG ÁN ĐẶT TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ TRẤN....., HUYỆN (THỊ XÃ, THÀNH PHỐ).....**

1. Đề xuất đặt tên... (2).... đường, phố và...(2)... công trình công cộng trên địa bàn thị trấn, huyện (thị xã, thành phố).....
2. Danh mục đề xuất đặt tên
3. Vị trí, quy mô (hiện trạng, quy hoạch), tóm tắt lý lịch và lý do lựa chọn đặt tên.

\* Đổi tên đường, phố và công trình công cộng (nếu có)<sup>1</sup>.

### **Phần IV**

#### **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- I. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC**
- II. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**
- III. THỜI GIAN**
- IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**
- V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Phần V**

#### **KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

##### **Nơi nhận:**

- Hội đồng tư vấn tỉnh;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- .....;
- .....;
- Lưu:.....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

<sup>1</sup> : Chỉ đổi tên với các trường hợp đường, phố và công trình công cộng đã đặt tên mà xét thấy không có ý nghĩa lịch sử - văn hóa, không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc, không phải là nhân vật tiêu biểu của đất nước hoặc của địa phương, gây ảnh hưởng, tác động xấu trong xã hội thì phải đổi tên, nhưng cần xem xét thận trọng.



**Ghi chú:**

- (1) Tên huyện (thị xã, thành phố).
- (2) Số lượng.